

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 13-3-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN V YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại

2. Bà Dương Thị Hoa (Giáo viên nghỉ hưu)

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Thư ký Toà án nhân dân Huyện V Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST- QĐ ngày 13/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/HSST-QĐ ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT: Thôn Trung, xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, tHnh phố H Nội; Nơi ở: Thôn Dĩnh Lục, xã T Dĩnh, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Trọng Thắng; Con bà: Nguyễn Thị THnh; Gia đình có 01 con, bị cáo là con duy nhất; Vợ: Bùi Thị Bích; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 03/7/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Giáp Văn L, sinh năm 1992; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 8, xã V Lập, Huyện T Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Giáp Văn Lục; Con bà: Giáp Thị Hương; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 03/7/2022 đến 27/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Thìn; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị TuY; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Hện V Yên xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

4. Dương Thị Ngọc L, sinh năm 2003; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Mai; Nơi cư trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú C, Hện Ba Vì, tHnh phố H Nội; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Dương Văn Quyền; Con bà: Nguyễn Thị Mát; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Mạnh Hùng; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn T T, sinh ngày 04/4/2005; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Chu Nguyên, thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Đỗ Kiều D; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Thế N, sinh năm 2002; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T Hoà, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Nguyễn Thị T Hương; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến 26/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn T T:**

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (có mặt)

Bà Đỗ Kiều D, sinh năm 1976 (có mặt)

Đều cư trú: Tổ dân phố Chu Nguyên, thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T T:** Ông Thân Văn L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang (vắng mặt).

*** Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Sỏi, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chè, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trần Thị Thùy T, sinh ngày 14/10/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thuận, xã Long Bình, Hện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- A Lê Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hng Cơm, xã V Lập, Hện T Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Nghiêm T T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cánh, xã Mỹ H, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trương Thị Y, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/01/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N Lễ, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn DA, xã Dương Đức, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Mỹ, xã T Thịnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thừa Lâm, phường Tiên Phong, tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- A Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang

- A Nguyễn Bình K, sinh ngày 18/8/2005 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho A K: Bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Trung, xã Liên Trung, Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội.

- Chị Nguyễn Thị Hèn T, sinh ngày 20/6/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Bản, xã Đà Sơn, Hện Đô L, tỉnh Nghệ An

- Chị Huỳnh Thị Q, sinh ngày 17/9/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho chị Q: Bà Lê Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Phú Đa, xã Yên Mỹ, Hện Nông Cống, tỉnh T Hóa.

- A Lê Hoàng A, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Mai 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 05/02/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị H:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phan Như Mỹ, sinh ngày 27/6/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Mỹ: Ông Phan Văn Tới, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

- A Phí Văn V, sinh ngày 21/10/2006 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A V:

Ông Phí Văn Long, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Bà Phí Thị Loan, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T Độ, xã T Liễu, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- A Trịnh Văn T, sinh ngày 19/8/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A T:

Ông Trịnh Văn Lâm, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Thân Ngọc Dương, sinh ngày 19/6/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Dương:

Ông Thân Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Thân Văn Hoàng, sinh ngày 12/12/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Hoàng:

Ông Thân Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Hoàng A Tuấn, sinh ngày 09/5/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Tuấn:

Ông Hoàng Văn Đăng, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Vũ Thị Hoa, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt, sinh ngày 30/8/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Kiệt:

Ông Tô Văn Chiến, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Quốc Triệu, sinh ngày 22/9/2005 (vắng mặt)
Người đại diện theo pháp luật của của A Triệu:
Ông Nguyễn Đức Đủ, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Bà Trịnh Thị THnh, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Đều cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đào Thị T Vân, sinh năm 2004 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- A Trương Đình Minh, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- A Thân Đức Ngọc, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Hoàng Văn Quý, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hòa Nội, xã Khám Lạng, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 55 phút, ngày 03/7/2022 tại quán Bìn Coffe DJ (gọi tắt là quán Bìn) thuộc tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Công an Hện V Yên phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý Hnh chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra Hnh chính cơ sở kinh doA cà phê, nước giải khát, âm nhạc do Thân Đức Ngọc làm chủ cơ sở. Quá trình kiểm tra phát hiện nhiều đối tượng dương tính với chất ma túy. Qua đầu trA, phân loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện V Yên xác định được 04 nhóm đối tượng có Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cụ thể:

*** Nhóm thứ nhất:** Bị cáo Giáp Văn L; Nguyễn Thị T- sinh năm 2001, trú tại thôn T Sỏi, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Phạm Thị Phương T- sinh năm 2002 trú tại thôn Chè, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Trần Thị Thuỳ T- sinh ngày 14/10/2004, trú tại Ấp Bình Thuận, xã Long Bình, Hện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và Lê Văn H- sinh năm 1987, trú tại thôn Hng Com, xã V Lập, Hện T Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hnh chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc; Giáp Văn L đầu thú về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 23 giờ, ngày 02/7/2022 sau khi đi uống rượu tại tHnh phố Bắc Giang xong cả nhóm cùng nhau đi đến quán Bin ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang để uống nước và nghe nhạc. Đến quán Bin cả nhóm lên ngồi tại tầng 2, các đối tượng sử dụng bóng cười và uống bia. Sau đó, L thấy 01 người phụ nữ trong quán (L không rõ tên tuổi, địa chỉ), biết người này có ma túy bán nên L đã đặt vấn đề hỏi mua của người này ½ viên ma túy tổng hợp gọi là ma túy "Kẹo". Nhận được ma túy, L đưa ½ viên ma túy kẹo cho Nguyễn Thị T để T sử dụng, mục đích tặng H phần khi nghe nhạc. Thấy L đưa ma túy nên T nhận ½ viên ma túy kẹo trên và sử dụng bằng cách uống với nước rồi tiếp tục cùng cả nhóm nghe nhạc. Bản thân Nguyễn Thị T không pH trả tiền cho L để sử dụng ma túy. Ngoài Nguyễn Thị T sử dụng 1/2 viên ma túy kẹo do Giáp Văn L cho, không có ai sử dụng ma túy tại quán Bin. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính, qua test nhA nước tiểu xác định được Giáp Văn L, Phạm Thị Phương T, Trần Thị Thùy T dương tính với chất ma túy MET, MDMA; Nguyễn Thị T dương tính với ma túy MDMA và Lê Văn H dương tính với ma túy MET, KET, MDMA. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA, số IMEI: 352851112173158 của Phạm Thị Phương T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 358754211168976 của Trần Thị Thuỳ T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 353652736335937 của Lê Văn H.

Đối với kết quả test dương tính chất ma túy khi lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng khai như sau: Giáp Văn L sử dụng ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club thuộc tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên do được một người không quen biết cho; Phạm Thị Phương T sử dụng ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club do một N T niên không quen biết đưa cho sử dụng; Trần Thị Thuỳ T được 01 người đàn ông không quen biết cho ½ ma túy kẹo vào buổi tối 30/6/2022 chưa sử dụng để trong người, đến ngày 02/7/2022 Thùy T đã bỏ 1/2 viên ma túy này ra sử dụng tại quán Bin; Lê Văn H sử dụng ½ viên ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club do một người bạn mới quen cho để sử dụng.

Như vậy, bị cáo Giáp Văn L đã có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Thị T sử dụng trái phép ngày 02/7/2022 tại quán Bin.

*** Nhóm thứ hai:** Bị cáo Nguyễn T T, sinh ngày 04/4/2005, bị cáo Nguyễn Thế N- sinh năm 2002; Nghiêm T T- sinh năm 2003, trú tại thôn Cánh, xã Mỹ H, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trương Thị Y- sinh năm 2002, trú tại thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quốc H- sinh ngày 17/01/2005, trú tại thôn N Lễ, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 2003, trú tại thôn DA, xã Dương Đức, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị T T- sinh năm 2003, trú tại thôn T Mỹ, xã T Thịnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hnh chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc;

quá trình làm việc Nguyễn T T và Nguyễn Thế N có đơn xin đầu thú về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 02/7/2022, Nguyễn T T cùng T, N, H và Y thuê xe taxi đi từ nH T xuống quán Bin ở tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên để nghe nhạc. Khi xe đi đến cửa quán Karaoke Sunny 1 thuộc địa phận xã T Dĩnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì T bảo lái xe dừng lại để T mua đồ. Lúc này, N và H hiểu ý của T có ý định xuống xe để mua ma túy nên N đã nhờ T mua giúp N 02 viên ma túy kẹo, H nhờ T mua 01 viên ma túy kẹo. Sau khi xuống xe T đã vào khu vực cửa quán Keraoke Sunny 1 để mua ma túy. Tại đây, T gặp 01 người T niên không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này), qua trao đổi T mua của người T niên này 04 (bốn) viên ma túy dạng kẹo với giá 350.000 đồng/01 viên. Sau khi mua ma túy T lên xe taxi, T đưa cho N 02 (hai) viên ma túy kẹo và đưa cho H 01 (một) viên ma túy kẹo; còn 01 viên T bẻ 1/2 và sử dụng, 1/2 viên còn lại T đưa cho T để T sử dụng. Đối với N, sau khi nhận ma túy do T mua hộ, trên xe taxi, N chia cho Trương Thị Y ½ viên ma túy, N sử dụng 1/2 viên ma túy. Khi cả nhóm đã đến quán Bin thì có Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị T T (T và H là bạn của T) vào ngồi cùng bàn. Tại đây, Y đã bỏ ½ viên ma túy kẹo mà N đưa cho lúc trước ra để sử dụng, sau đó mọi người cùng nhau nghe nhạc. N đã trả tiền T mua hộ 02 viên ma túy là 700.000 đồng, H trả tiền T mua hộ 01 viên ma túy là 350.000 đồng tại nH vệ sinh của quán. Việc T cho T 1/2 viên ma túy; N cho Y 1/2 viên ma túy để sử dụng thì T và Y không pH trả tiền cho T và N. Bản thân H chỉ sử dụng ma túy một mình và không cho ai khác cùng sử dụng. Đến 00 giờ 55 phút 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính, qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Trương Thị Y, Nguyễn Quốc H, Nghiêm T T dương tính với chất ma túy MDMA và MET; Nguyễn Thị T T và Nguyễn Thị Thu H dương tính với ma túy MDMA. Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs, màu trắng của Nguyễn T T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 353175863378355 của Nguyễn Thế N; 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, số IMEI: 357308093421291 của Nghiêm T T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ, số IMEI: 352898110609436 của Trương Thị Y; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen nhám, số IMEI: 357014744410010 của Nguyễn Quốc H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen số IMEI: 354913094647605 của Nguyễn Thị Thu H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI: 357266090107455 của Nguyễn Thị T T.

Đối với kết quả test ma túy dương tính của các đối tượng: Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Trương Thị Y, Nghiêm T T và Nguyễn Quốc H đều cùng sử dụng ma túy vào buổi tối ngày 02/7/2022. Trong đó: N, T, T, H đều sử dụng ma túy trên xe taxi trong quá trình đi xuống My Điện, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Y sử dụng ma túy tại quán Bin; Nguyễn Thị Thu H khai sử dụng

ma túy từ ngày 28/6/2022 tại H Nội (H không nhớ cụ thể địa chỉ và địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy này; Nguyễn Thị T T sử dụng ma túy vào tối 01/7/2022 tại quán Bin.

Như vậy, bị cáo Nguyễn T T có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho Nghiêm T T sử dụng; bị cáo Nguyễn Thế N có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho Trương Thị Y để Y sử dụng trái phép tại quán Bin ngày 02/7/2022.

*** Nhóm thứ ba:** Bị cáo Nguyễn Văn T- sinh năm 1990; Nguyễn Ngọc H- sinh năm 1990, cùng trú tại thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Dương Thị Ngọc L (tên thường gọi Mai), sinh năm 2003, trú tại thôn Phú Thịnh, xã Phú C, Hện Ba Vì, H Nội; Nguyễn Thị Hoài- sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố Thừa Lâm, phường Tiên Phong, tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hnh chính, các đối tượng được đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện V Yên làm việc; Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L có đơn xin đầu thú về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022 T và H rủ nhau đến quán Bin để nghe nhạc. Sau đó H rủ L (là bạn của H) đến chơi, L rủ thêm bạn là Hoài đi cùng. Khi đến quán thì nhóm của T vào uống nước. Sau đó, T đi vệ sinh thì gặp một người đàn ông (T không quen biết và không biết tên, tuổi của người này), biết người này có ma túy kẹo bán nên T đã hỏi mua 01 viên ma túy kẹo với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T bẻ ½ viên ma túy kẹo rồi pha vào cốc nước cocacola để uống; còn ½ viên ma túy T đưa cho L và nói “Còn ít em chơi đi” rồi T lên sàn nhảy; L nhận ma túy từ T và tiếp tục bẻ đôi ra rồi đưa cho Hoài một phần và bảo Hoài dùng. Sau đó L sử dụng ma túy bằng cách uống với nước, còn Hoài cầm số ma túy mà L đưa cho, mang vào nH vệ sinh để sử dụng bằng cách nuốt vào miệng. Bản thân L và Hoài không pH trả tiền cho T để được sử dụng ma túy. Còn H được một người T niên ngồi bên cạnh bàn của H trong quán Bin (H không biết tên và địa chỉ của người này) mời H uống cốc nước cocacola đã được pha sẵn ma túy trong đó, bản thân H không sử dụng số ma túy mà T mua. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính, qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hoài và Nguyễn Ngọc H dương tính với ma túy MDMA và MET; Dương Thị Ngọc L dương tính với ma túy AMP, MET, MDMA. Tạm giữ: 01 điện thoại di động Redmi Xiaomi, màu vàng, IMEI: 865130055316714 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 871.35 của Nguyễn Ngọc H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 267.97 của Dương Thị Ngọc L.

Đối với kết quả test ma túy dương tính của các đối tượng: Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Hoài cùng sử dụng số ma túy T mua và cho L, L cho Hoài tại quán Bin ngày 02/7/2022. Nguyễn Ngọc H dương tính với

chất ma túy vì tối 02/7/2022 tại quán Bin, H được một người T niên trong quán mời một cốc nước cocacola đã pha sẵn ma túy.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn T có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho bị cáo Dương Thị Ngọc L; bị cáo L có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Thị Hoài sử dụng tại quán Bin vào buổi tối ngày 02/7/2022.

*** Nhóm thứ tư:** Bị cáo Nguyễn Trọng H- sinh năm 1992; Nguyễn Văn V- sinh năm 2001, trú tại thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Bình K- sinh ngày 18/8/2005, trú tại thôn Trung, xã Liên Trung, Hện Đan Phượng, H Nội; Nguyễn Thị Hên T- sinh ngày 20/6/2004, trú tại xóm Bản, xã Đà Sơn, Hện Đô L, tỉnh Nghệ An; Huỳnh Thị Q- sinh ngày 17/9/2005, trú tại thôn Phú Đa, xã Yên Mỹ, Hện Nông Cống, tỉnh T Hoá; Lê Hoàng A; sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thu H- sinh ngày 05/02/2007, trú tại thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Phan Như Mỹ- sinh ngày 27/6/2007, trú tại thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang; Phí Văn V; sinh ngày 21/10/2006; ở thôn T Độ, xã T Liễu, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Trịnh Văn T- sinh ngày 19/8/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Thân Ngọc Dương- sinh ngày 19/6/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Thân Văn Hoàng- sinh ngày 12/12/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Hoàng A Tuấn- sinh ngày 09/5/2007, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt- sinh ngày 30/8/2005, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quốc Triệu- sinh ngày 22/9/2005, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hnh chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc. Tại đây, Nguyễn Trọng H đã có đơn xin đầu thú về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Phí Văn V và H quen biết nhau qua mạng xã hội facebook. Khoảng cuối tháng 6/2022 Phí Văn V và H có nhắn tin nói cHện rủ nhau đến quán Bin chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2022 Phí Văn V cùng với Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Hoàng A Tuấn, Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt, Nguyễn Quốc Triệu đến quán Bin chơi (ngồi ở bàn tầng 2). Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phí Văn V gọi điện qua Messenge cho Nguyễn Thị Thu H hỏi xem H đến chưa, thì H bảo V đợi H một lúc để H gọi cho V 02 viên kẹo (ma túy kẹo) đến cho V chơi thì V đồng ý và đợi H. Sau đó, H đã liên hệ với Đào Thị T Vân- sinh năm 2004, trú tại thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng để nhờ Vân mua ma túy hộ 02 (hai) viên ma túy kẹo của Trương Đình Minh- sinh năm 2001, trú tại thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau đó H vay số tiền 1.000.000 đồng của bạn là A Hoàng Văn Quý- sinh năm 1994, trú tại thôn Hoà

Nội, xã Khám Lạng, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang và nhờ A Quý cHển khoản 1.000.000 đồng đến số tài khoản của Vân để trả tiền ma túy.

Khoảng 23 giờ H nhắn tin cho Phí Văn V bảo V xuống cửa quán lấy đồ (tức là ma túy) nên V đi ra khỏi quán và ngồi ở cửa quán đợi khoảng 02 phút thì có một N T niên đi xe Honda Vision (V không biết T niên này và không nhớ biển kiểm soát xe) đến đưa cho V 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên ma túy kẹo màu xA nước biển. Sau đó V mang số ma túy vừa nhận đi vào trong quán, rồi vào nH vệ sinh dùng tay bẻ để chia tHnh 06 phần rồi vào gọi T, Dương, Hoàng, Tuấn, Triệu ra nH vệ sinh của quán, tại cửa nH vệ sinh V đưa cho mỗi người một phần ma túy kẹo để mọi người sử dụng, còn 01 phần V tự sử dụng rồi tắt cả mọi người quay lại bàn uống nước.

Sau khi nhóm của V đi ra ngoài bàn uống nước thì H cùng bạn là Phan Như Mỹ- sinh ngày 27/6/2007, trú tại thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N đến quán Bin chơi và ngồi cùng bàn với nhóm Phí Văn V ngồi trước đó rồi tắt cả cùng nhau uống nước, nghe nhạc.

Ngoài Hnh vì nêu trên, khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022 H có gọi điện thoại qua facebook messenger và rủ bạn Nguyễn Trọng H đến quán Bin chơi, H đồng ý; H rủ thêm Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Huỳnh Thị Q và Nguyễn Thị Hên T cùng đến quán Bin. Khi đến quán Bin, H và mọi người đi lên tầng 2 gặp H, thấy H đang ngồi cùng bạn nên H nảy sinh việc mua ma túy ketamine để cho mọi người sử dụng. Do không biết chỗ bán ma túy ketamine nên H đã nhờ H mua giúp H 01 chỉ ketamine thì H đồng ý. Sau đó H bảo H cHển số tiền 1.300.000 đồng vào số tài khoản của Trần Văn Hân- sinh năm 2000, trú tại xã Lão Hộ, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H sử dụng số tài khoản Ngân Hng MBbank 8999999868868 cHển số tiền 1.300.000 đồng đến số tài khoản 0800678988888 để mua 01 chỉ ma túy ketamine. CHển khoản xong thì H đi xuống cửa quán để đón bạn là Lê Hoàng A đến quán cùng chơi. Khoảng 05 - 10 phút sau khi H cHển khoản, H xuống cửa quán gặp Hân để lấy 01 chỉ ma túy ke, H mang lên đưa cho Nguyễn Văn V cầm để đưa cho H rồi H đi sang bàn bên cạnh của nhóm Triệu Văn Lâm- sinh năm 2003, trú tại thị trấn Đồi Ngô, Hện Lục N để uống bia, tại đây H được 01 người N T niên (H không quen biết) mời sử dụng 01 đường ma túy ke. Khoảng 10 phút sau H quay lại chỗ Nguyễn Văn V lấy túi nilon chứa ma túy ke và nhờ Huỳnh Tuấn Nghĩa ở Sơn Tây, H Nội (không xác định được) mang túi nilon chứa ketamine vào nH vệ sinh để “xào ke” cho mọi người sử dụng. Biết Nghĩa đi vào nH vệ sinh “xào ke” nên Phí Văn V cùng Tuấn đi vào theo. Tại đây, V đưa cho Nghĩa tờ tiền 5.000 đồng, Nghĩa đổ ma túy ke ra tờ tiền rồi dùng bật lửa để hơ dưới tờ tiền, sau đó đặt tờ tiền chứa ma túy ke xuống đất dùng đáy chiếc bật lửa ngH nhỏ ma túy ke. Khi đã “xào ke” xong thì H, H, Nguyễn Văn V và K đi vào. Thấy H vào, Nghĩa đưa cho H tờ tiền có ma túy ketamine đã được “xào” sẵn và 01 ống hút được quấn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để sử dụng ma túy ke, H sử

dùng tờ tiền được quấn tHnh dạng ống hút rồi dùng mũi hít ketamine, dùng xong, H đưa tờ tiền có ma túy ketamine cho K sử dụng, K sử dụng xong đặt ma túy ke xuống đất, rồi lần lượt Phí Văn V, Tuấn và Nguyễn Văn V sử dụng. Còn Q, T và Lê Hoàng A không sử dụng ma túy. Bản thân các đối tượng không pH trả tiền cho Nguyễn Trọng H và Nguyễn Thị Thu H để được sử dụng ma túy. Sau khi các đối tượng sử dụng ma túy xong thì đi ra ngoài uống nước, nghe nhạc. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính; qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Phan Như Mỹ dương tính với ma túy KET; Phí Văn V dương tính với ma túy MDMA, MET, AMP; Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Thị Thu H dương tính với ma túy MET và MDMA; Hoàng A Tuấn dương tính với ma túy MET và KET; Nguyễn Thị Hên T, Huỳnh Thị Q, Lê Hoàng A, Tô Nguyễn Lâm Phương Kiệt âm tính với chất ma túy. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám của Nguyễn Bình K; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu xám của Phan Như Mỹ; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu gold của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu hồng, số IMEI: 357278091272683 của Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352019074284177 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 337.06 của Thân Ngọc Dương; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xA đen, số IMEI: 0133331002112674 của Thân Văn Hoàng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng, số IMEI: 356169091811359 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-021.64 của Nguyễn Quốc Triệu và 01 xe gắn máy biển kiểm soát 98AA-067.83 của Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt.

Như vậy, H có Hnh vi cung cấp 02 viên ma túy kẹo cho Phí Văn V; sau đó, V đã chia nhỏ số ma túy từ H và đưa cho T, Dương, Hoàng, Tuấn, Triệu để sử dụng. Nguyễn Trọng H có Hnh vi mua chất ma túy Ketamin cho Nguyễn Văn V, K, Phí Văn V, Tuấn sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện Hnh vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng như nêu trên thì Nguyễn Thị Thu H và Phí Văn V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định nên Hnh vi của H và Phí Văn V không cấu tHnh tội phạm.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Giáp Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trọng H: Xử

phạt bị cáo H từ 8 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T: Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022. Tổng hợp với bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Yên đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Giáp Văn L: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án. Bị cáo được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp Hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế N: Xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án. Bị cáo được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp Hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn T T: Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nH cho hưởng án treo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách 03 năm 06 tháng đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Dương Thị Ngọc L: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nH cho hưởng án treo, thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo UBND xã Phú C, Huyện Ba Vì, tHnh phố H Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo T ông Thân Văn L trình bày: Bị cáo T là vị tHnh niên, bị cáo có chứng nhận tấm lòng vàng ủng hộ quỹ vì người nghèo Huyện Lạng Giang, bị cáo nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, L, T, L, T, N đã khai nhận rõ Hình vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo T nhất trí với bài bào chữa của ông L và các bị cáo không có ý kiến gì trA luận với

bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện V Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ; đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T; một số người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền L nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa NH vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 và Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo H, L, T, L, T, N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022, tại quán Bìn Coffe DJ thuộc tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an Hện V Yên kiểm tra phát hiện có 04 nhóm đối tượng có Hình vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- *Nhóm thứ nhất:* Bị cáo Giáp Văn L đã cung cấp cho Nguyễn Thị T ½ viên ma túy “kẹo” để T sử dụng tại quán Bìn, mục đích để tăng cảm hứng khi nghe nhạc tại quán.

- *Nhóm thứ hai:* Bị cáo Nguyễn T T đã cung cấp cho Nghiêm T T ½ viên ma túy kẹo; Bị cáo Nguyễn Thế N cung cấp cho Trương Thị Y ½ viên ma túy “kẹo” để sử dụng trong quá trình nghe nhạc tại quán.

- *Nhóm thứ ba:* Bị cáo Nguyễn Văn T đã cung cấp cho bị cáo Dương Thị Ngọc L ½ viên ma túy “kẹo” để L sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo L lại tiếp tục chia nhỏ số ma túy được T đưa cho tHnh 02 phần, L dùng 01 phần, phần còn lại L cho bạn là Nguyễn Thị Hoài để sử dụng.

- *Nhóm thứ tư:* Bị cáo Nguyễn Trọng H đã có Hnh vi cung cấp chất ma túy ketamine cho Nguyễn Bình K, Phí Văn V, Nguyễn Văn V và Hoàng A Tuấn để sử dụng.

Với Hnh vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Giáp Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội:

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Trọng H, Giáp Văn L, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N là các bị cáo chịu độc lập về Hnh vi của mình không có vai trò đồng phạm với nhau.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của NH nước. Hnh vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo tHnh khẩn, các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đều ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thìn được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo T có giấy xác nhận tấm lòng vàng của Ban thường trực UBMTTQ Hện Lạng Giang nên các bị cáo T, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét các nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu. Các bị cáo H, L, L, T, N đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, T, L, T, N không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo H tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người, bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo N mua số lượng ma túy nhiều 02 viên, bị cáo L đã cung cấp cho Nguyễn Thị T ½ viên ma túy “keo” để T sử dụng tại quán Bin mục đích để tăng cảm hứng khi nghe nhạc tại quán, bị cáo L khi được bị cáo T cho ½ viên ma túy “keo” để L sử dụng, tuy nhiên bị cáo L lại tiếp tục chia nhỏ số ma túy được T đưa cho tHnh 02 phần, L dùng 01 phần, phần còn lại L cho bạn là Nguyễn Thị Hoài để sử dụng. NH các bị cáo H, T, N, L, L khi phạm tội đều đã tHnh niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo Nguyễn T T đã cung cấp cho Nghiêm T T ½ viên ma túy keo để sử dụng trong quá trình nghe nhạc tại quán, bị cáo T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T khi phạm tội là vị tHnh niên, trước khi phạm tội là học sinh, theo quy định của pháp luật chế định đối với người chưa tHnh niên khi quyết định hình phạt mang tính giáo dục là chủ yếu, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được học Hnh tiếp nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa tHnh niên, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo T là học sinh, các bị cáo không có tài sản riêng, không có tính chất vụ L nên xét thấy không cần thiết pH phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Nhóm 1: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA, số IMEI: 352851112173158 của Phạm Thị Phương T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 358754211168976 của Trần Thị Thuỳ T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 353652736335937 của Lê Văn H. Các tài sản là điện thoại di động tạm giữ của các đối tượng không liên quan đến Hành vi phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 2: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, số IMEI: 357308093421291 của Nghiêm T T; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ, số IMEI: 352898110609436 của Trương Thị Y; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen nhám, số IMEI: 357014744410010 của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen số IMEI: 354913094647605 của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI: 357266090107455 của Nguyễn Thị T T không liên quan đến Hình vi phạm tội, ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 3: Đối với 01 điện thoại di động Redmi Xiaomi, màu vàng, IMEI: 865130055316714 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 871.35 của Nguyễn Ngọc H không liên quan đến Hình vi phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 4: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu hồng, số IMEI: 357278091272683 của Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352019074284177 của Thân Ngọc Dương; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xA đen, số IMEI: 0133331002112674 của Thân Văn Hoàng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng, số IMEI: 356169091811359 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 021.64 của Nguyễn Quốc Triệu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 337.06 của Thân Ngọc Dương và 01 xe gắn máy biển kiểm soát 98AA- 067.83 64 của Tô Nguyễn Lâm Phương Kiệt không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu gold của Nguyễn Thị Thu H; quá trình điều tra xác định điện thoại của H, H dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu sẫm của Nguyễn Bình K; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu xám của Phan Như Mỹ; 01 điện thoại di động Iphone Xs, màu trắng của Nguyễn T T; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 353175863378355 của Nguyễn Thế N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 267.97 của Dương Thị Ngọc L; quá trình điều tra xác định các tài sản này không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo L và những người trên.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L tại quán, bản thân L khai không quen và không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Lê Văn H, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Phương T và Trần Thị Thùy T. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giáp Văn L ngày 01/7/2022 tại quán Z Club chưa bị xử phạt vi phạm Hnh chính. Ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên có Công văn số 02/CV-VKS yêu cầu Công an Hện V Yên xử lý Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại quán Sunny 1 thuộc xã T Dĩnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bản thân T không quen biết người đàn ông này. Cơ quan điều tra tiến Hnh xác minh tại quán Karaoke Sunny 1 nH không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nghiêm T T, Trương Thị Y, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị T T. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại quán Bin, bản thân T không quen biết người đàn ông này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Thị Hoài và Nguyễn Ngọc H. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với Đào Thị T Vân, là người H khai đã cHên tiền và nhờ Vân mua 02 viên ma túy kẹo của Trương Đình Minh để cho Phí Văn V sử dụng vào ngày 02/7/2022 tại quán Bin. Tuy nhiên, Vân và Minh không thừa nhận có việc mua bán trái phép chất ma túy với H. Ngoài lời khai của H không có các tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý Hnh vi của Vân và Minh.

- Đối với A Hoàng Văn Quý, đã có Hnh vi cHên số tiền 1.000.000 đồng cho Đào Thị T Vân để trả tiền H đặt mua ma túy. Tuy nhiên, khi nhờ A Quý cHên tiền thì H chỉ bảo A cHên 1.000.000 đồng tiền taxi, bản thân A Quý không biết số tiền trên là H nhờ A cHên trả tiền H mua ma túy. Do đó, Hnh vi của A Quý không phạm tội.

- Đối với số tài khoản của đối tượng Trần Văn Hân, ở xã Lão Hộ, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (theo lời khai của H), Cơ quan điều tra tiến Hnh tra cứu và thu giữ in sao kê tài khoản và thông tin cá nhân của chủ tài khoản thì xác định được chủ tài khoản là chị Đặng Thuỳ T- sinh năm 2002, trú tại tổ 24,

khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, Hện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Quá trình làm việc chị T khai nhận số tài khoản MB Bank trên T đã cho một người bạn tên Minh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) sử dụng từ tháng 6/2022; chị T không liên quan gì đến Hnh vì mua bán chất ma túy như trên. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiền Hnh xác minh nH không xác định được đối tượng nào tên Trần Văn Hân như H khai. Do đó, không có căn cứ để xử lý Hnh vi của Hân và chị T.

- Đối với người tên Huỳnh Tuấn Nghĩa đã được Nguyễn Thị Thu H nhờ “xào ke” cho nhóm của Nguyễn Trọng H tại nH vệ sinh của quán Bin. Tuy nhiên, bản thân H không biết tên, tuổi và địa chỉ của Nghĩa nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Nguyễn Thị Thu H, Phí Văn V, Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Hoàng A Tuấn, Phan Như Mỹ, Nguyễn Quốc Triệu. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính với các đối tượng là có căn cứ.

- Đối với Hnh vi của A Thân Đức Ngọc- sinh năm 1993, nơi cư trú tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên làm chủ cơ sở quán Bin. Quá trình điều tra A Ngọc khai bản thân A không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra A Ngọc mới biết các đối tượng thường lén lút vào nH vệ sinh của quán để sử dụng ma túy. Do vậy, không có căn cứ xử lý A Ngọc về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Hnh vi để các đối tượng khách Hng sử dụng bóng cườì và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán như đã nêu trên của A Ngọc đã bị Ủy ban nhân dân Hện V Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính.

[9] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền L nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp với Bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Yên đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH chấp Hành chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù nH được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến ngày 26/12/2022.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn L 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến ngày 27/12/2022.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc L 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022.

1.6 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn T T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Vôl, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH chấp Hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng: Căn cứ a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách NH nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H.

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu gold của Nguyễn Thị Thu H

- Trả lại:

+ Trả lại cho Nguyễn Bình K 01(một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám

+ Trả lại cho Phan Như Mỹ 01(một) điện thoại Iphone 7 màu xám

+ Trả lại cho Nguyễn T T 01(một) điện thoại Iphone XS màu trắng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thế N 01(một) điện thoại Iphone 12 Promax, số Imei: 353175863378355

+ Trả lại Dương Thị Ngọc L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98M1-267.97.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Các bị cáo H, L, T, L, T, N mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người pH thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện V Yên;
- Công an Hện V Yên;
- Chi cục THADS Hện V Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện V Yên;
- Công an Hện V Yên;
- Chi cục THADS Hện V Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND Hện V Yên;

- Công an Hện V Yên;

- Chi cục THADS Hện V Yên;

- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;

- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND Hện V Yên;

- Công an Hện V Yên;

- Chi cục THADS Hện V Yên;

- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;

- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN V YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 13-3-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN V YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

3. Bà Nguyễn Thị Lại

4. Bà Dương Thị Hoa (Giáo viên nghỉ hưu)

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST- QĐ ngày 13/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/HSST-QĐ ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trung, xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, tHnh phố H Nội; Nơi ở: Thôn Dĩnh Lục, xã T Dĩnh, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch:

V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Trọng Thắng; Con bà: Nguyễn Thị THnh; Gia đình có 01 con, bị cáo là con duy nhất; Vợ: Bùi Thị Bích; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 03/7/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Giáp Văn L, sinh năm 1992; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 8, xã V Lập, Hện T Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Giáp Văn Lục; Con bà: Giáp Thị Hường; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ 03/7/2022 đến 27/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Thìn; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị TuY; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Hện V Yên xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án nH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

4. Dương Thị Ngọc L, sinh năm 2003; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Mai; Nơi cư trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú C, Hện Ba Vì, tHnh phố H Nội; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Dương Văn Quyền; Con bà: Nguyễn Thị Mát; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Mạnh Hùng; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn T T, sinh ngày 04/4/2005; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Chu Nguyên, thị trấn Vôì, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Đỗ Kiều D; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Thế N, sinh năm 2002; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T Hoà, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Nguyễn Thị T Hương; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến 26/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn T T:**

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (có mặt)

Bà Đỗ Kiều D, sinh năm 1976 (có mặt)

Đều cư trú: Tổ dân phố Chu Nguyên, thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T T:** Ông Thân Văn L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T:**

Đại diện Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang (vắng mặt).

*** Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Sỏi, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chè, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trần Thị Thùy T, sinh ngày 14/10/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thuận, xã Long Bình, Hện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- A Lê Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hng Cơm, xã V Lập, Hện T Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Nghiêm T T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cánh, xã Mỹ H, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Trương Thị Y, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/01/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N Lễ, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn DA, xã Dương Đức, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Mỹ, xã T Thịnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thừa Lâm, phường Tiên Phong, tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- A Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang

- A Nguyễn Bình K, sinh ngày 18/8/2005 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho A K: Bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Trung, xã Liên Trung, Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội.

- Chị Nguyễn Thị Hên T, sinh ngày 20/6/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Bản, xã Đà Sơn, Hện Đô L, tỉnh Nghệ An

- Chị Huỳnh Thị Q, sinh ngày 17/9/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho chị Q: Bà Lê Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Phú Đa, xã Yên Mỹ, Hện Nông Cống, tỉnh T Hóa.

- A Lê Hoàng A, sinh năm 2001(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Mai 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 05/02/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị H:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phan Như Mỹ, sinh ngày 27/6/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Mỹ: Ông Phan Văn Tới, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

- A Phí Văn V, sinh ngày 21/10/2006 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A V:

Ông Phí Văn Long, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Bà Phí Thị Loan, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T Độ, xã T Liễu, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- A Trịnh Văn T, sinh ngày 19/8/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A T:

Ông Trịnh Văn Lâm, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sỏi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Thân Ngọc Dương, sinh ngày 19/6/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Dương:

Ông Thân Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Thân Văn Hoàng, sinh ngày 12/12/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Hoàng:

Ông Thân Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Hoàng A Tuấn, sinh ngày 09/5/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Tuấn:

Ông Hoàng Văn Đăng, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Vũ Thị Hoa, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt, sinh ngày 30/8/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Kiệt:

Ông Tô Văn Chiến, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Quốc Triệu, sinh ngày 22/9/2005 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A Triệu:

Ông Nguyễn Đức Đủ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà Trịnh Thị THnh, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đào Thị T Vân, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- A Trương Đình Minh, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- A Thân Đức Ngọc, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Hoàng Văn Quý, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hòa Nội, xã Khám Lạng, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 55 phút, ngày 03/7/2022 tại quán Bìn Coffe DJ (gọi tắt là quán Bìn) thuộc tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Tổ

công tác Công an Hện V Yên phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý Hình chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra Hình chính cơ sở kinh doanh cà phê, nước giải khát, âm nhạc do Thân Đức Ngọc làm chủ cơ sở. Quá trình kiểm tra phát hiện nhiều đối tượng dương tính với chất ma túy. Qua đầu tra, phân loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện V Yên xác định được 04 nhóm đối tượng có Hình vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cụ thể:

*** Nhóm thứ nhất:** Bị cáo Giáp Văn L; Nguyễn Thị T- sinh năm 2001, trú tại thôn T Sỏi, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Phạm Thị Phương T- sinh năm 2002 trú tại thôn Chè, xã T Sỏi, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Trần Thị Thuỳ T- sinh ngày 14/10/2004, trú tại Ấp Bình Thuận, xã Long Bình, Hện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và Lê Văn H- sinh năm 1987, trú tại thôn Hng Com, xã V Lập, Hện T Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hình chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc; Giáp Văn L đầu thú về Hình vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 23 giờ, ngày 02/7/2022 sau khi đi uống rượu tại thành phố Bắc Giang xong cả nhóm cùng nhau đi đến quán Bìn ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang để uống nước và nghe nhạc. Đến quán Bìn cả nhóm lên ngồi tại tầng 2, các đối tượng sử dụng bóng cười và uống bia. Sau đó, L thấy 01 người phụ nữ trong quán (L không rõ tên tuổi, địa chỉ), biết người này có ma túy bán nên L đã đặt vấn đề hỏi mua của người này ½ viên ma túy tổng hợp gọi là ma túy "Kẹo". Nhận được ma túy, L đưa ½ viên ma túy kẹo cho Nguyễn Thị T để T sử dụng, mục đích tăng H phần khi nghe nhạc. Thấy L đưa ma túy nên T nhận ½ viên ma túy kẹo trên và sử dụng bằng cách uống với nước rồi tiếp tục cùng cả nhóm nghe nhạc. Bản thân Nguyễn Thị T không trả tiền cho L để sử dụng ma túy. Ngoài Nguyễn Thị T sử dụng 1/2 viên ma túy kẹo do Giáp Văn L cho, không có ai sử dụng ma túy tại quán Bìn. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hình kiểm tra Hình chính, qua test nhả nước tiểu xác định được Giáp Văn L, Phạm Thị Phương T, Trần Thị Thuỳ T dương tính với chất ma túy MET, MDMA; Nguyễn Thị T dương tính với ma túy MDMA và Lê Văn H dương tính với ma túy MET, KET, MDMA. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA, số IMEI: 352851112173158 của Phạm Thị Phương T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 358754211168976 của Trần Thị Thuỳ T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 353652736335937 của Lê Văn H.

Đối với kết quả test dương tính chất ma túy khi lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng khai như sau: Giáp Văn L sử dụng ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club thuộc tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên do được một người không quen biết cho; Phạm Thị Phương T sử dụng ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club do một N T niên không quen biết đưa cho sử dụng; Trần Thị Thuỳ T được 01 người đàn ông không quen biết cho ½ ma túy kẹo vào buổi tối 30/6/2022 chưa sử dụng để trong người, đến ngày

02/7/2022 Thùy T đã bỏ 1/2 viên ma túy này ra sử dụng tại quán Bin; Lê Văn H sử dụng 1/2 viên ma túy kẹo ngày 01/7/2022 tại quán Z Club do một người bạn mới quen cho để sử dụng.

Như vậy, bị cáo Giáp Văn L đã có Hình vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Thị T sử dụng trái phép ngày 02/7/2022 tại quán Bin.

*** Nhóm thứ hai:** Bị cáo Nguyễn T T, sinh ngày 04/4/2005, bị cáo Nguyễn Thế N- sinh năm 2002; Nghiêm T T- sinh năm 2003, trú tại thôn Cánh, xã Mỹ H, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Trương Thị Y- sinh năm 2002, trú tại thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quốc H- sinh ngày 17/01/2005, trú tại thôn N Lễ, xã Xương Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 2003, trú tại thôn DA, xã Dương Đức, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị T T- sinh năm 2003, trú tại thôn T Mỹ, xã T Thịnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hình chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc; quá trình làm việc Nguyễn T T và Nguyễn Thế N có đơn xin đầu thú về Hình vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 02/7/2022, Nguyễn T T cùng T, N, H và Y thuê xe taxi đi từ nH T xuống quán Bin ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên để nghe nhạc. Khi xe đi đến cửa quán Karaoke Sunny 1 thuộc địa phận xã T Dĩnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì T bảo lái xe dừng lại để T mua đồ. Lúc này, N và H hiểu ý của T có ý định xuống xe để mua ma túy nên N đã nhờ T mua giúp N 02 viên ma túy kẹo, H nhờ T mua 01 viên ma túy kẹo. Sau khi xuống xe T đã vào khu vực cửa quán Keraoke Sunny 1 để mua ma túy. Tại đây, T gặp 01 người T niên không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này), qua trao đổi T mua của người T niên này 04 (bốn) viên ma túy dạng kẹo với giá 350.000 đồng/01 viên. Sau khi mua ma túy T lên xe taxi, T đưa cho N 02 (hai) viên ma túy kẹo và đưa cho H 01 (một) viên ma túy kẹo; còn 01 viên T bỏ 1/2 và sử dụng, 1/2 viên còn lại T đưa cho T để T sử dụng. Đối với N, sau khi nhận ma túy do T mua hộ, trên xe taxi, N chia cho Trương Thị Y 1/2 viên ma túy, N sử dụng 1/2 viên ma túy. Khi cả nhóm đã đến quán Bin thì có Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị T T (T và H là bạn của T) vào ngồi cùng bàn. Tại đây, Y đã bỏ 1/2 viên ma túy kẹo mà N đưa cho lúc trước ra để sử dụng, sau đó mọi người cùng nhau nghe nhạc. N đã trả tiền T mua hộ 02 viên ma túy là 700.000 đồng, H trả tiền T mua hộ 01 viên ma túy là 350.000 đồng tại nH vệ sinh của quán. Việc T cho T 1/2 viên ma túy; N cho Y 1/2 viên ma túy để sử dụng thì T và Y không trả tiền cho T và N. Bản thân H chỉ sử dụng ma túy một mình và không cho ai khác cùng sử dụng. Đến 00 giờ 55 phút 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hình kiểm tra Hình chính, qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Trương Thị Y, Nguyễn Quốc H, Nghiêm T T dương tính với chất ma túy MDMA và MET; Nguyễn Thị T T và Nguyễn Thị Thu H dương tính với ma túy MDMA. Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs, màu

trắng của Nguyễn T T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 353175863378355 của Nguyễn Thế N; 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, số IMEI: 357308093421291 của Nghiêm T T; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ, số IMEI: 352898110609436 của Trương Thị Y; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen nhám, số IMEI: 357014744410010 của Nguyễn Quốc H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen số IMEI: 354913094647605 của Nguyễn Thị Thu H; 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI: 357266090107455 của Nguyễn Thị T T.

Đối với kết quả test ma túy dương tính của các đối tượng: Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Trương Thị Y, Nghiêm T T và Nguyễn Quốc H đều cùng sử dụng ma túy vào buổi tối ngày 02/7/2022. Trong đó: N, T, T, H đều sử dụng ma túy trên xe taxi trong quá trình đi xuống My Điện, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Y sử dụng ma túy tại quán Bin; Nguyễn Thị Thu H khai sử dụng ma túy từ ngày 28/6/2022 tại H Nội (H không nhớ cụ thể địa chỉ và địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy này; Nguyễn Thị T T sử dụng ma túy vào tối 01/7/2022 tại quán Bin.

Như vậy, bị cáo Nguyễn T T có Hình vi cung cấp chất ma túy cho Nghiêm T T sử dụng; bị cáo Nguyễn Thế N có Hình vi cung cấp chất ma túy cho Trương Thị Y để Y sử dụng trái phép tại quán Bin ngày 02/7/2022.

*** Nhóm thứ ba:** Bị cáo Nguyễn Văn T- sinh năm 1990; Nguyễn Ngọc H- sinh năm 1990, cùng trú tại thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Dương Thị Ngọc L (tên thường gọi Mai), sinh năm 2003, trú tại thôn Phú Thịnh, xã Phú C, Hện Ba Vì, H Nội; Nguyễn Thị Hoài- sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố Thừa Lâm, phường Tiên Phong, tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hình chính, các đối tượng được đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện V Yên làm việc; Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L có đơn xin đầu thú về Hình vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022 T và H rủ nhau đến quán Bin để nghe nhạc. Sau đó H rủ L (là bạn của H) đến chơi, L rủ thêm bạn là Hoài đi cùng. Khi đến quán thì nhóm của T vào uống nước. Sau đó, T đi vệ sinh thì gặp một người đàn ông (T không quen biết và không biết tên, tuổi của người này), biết người này có ma túy kẹo bán nên T đã hỏi mua 01 viên ma túy kẹo với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T bẻ ½ viên ma túy kẹo rồi pha vào cốc nước cocacola để uống; còn ½ viên ma túy T đưa cho L và nói “Còn ít em chơi đi” rồi T lên sàn nhảy; L nhận ma túy từ T và tiếp tục bẻ đôi ra rồi đưa cho Hoài một phần và bảo Hoài dùng. Sau đó L sử dụng ma túy bằng cách uống với nước, còn Hoài cầm số ma túy mà L đưa cho, mang vào nH vệ sinh để sử dụng bằng cách nuốt vào miệng. Bản thân L và Hoài không pH trả tiền cho T để được sử dụng ma túy. Còn H

được một người T niên ngồi bàn bên cạnh bàn của H trong quán Bin (H không biết tên và địa chỉ của người này) mời H uống cốc nước cocacola đã được pha sẵn ma túy trong đó, bản thân H không sử dụng số ma túy mà T mua. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính, qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hoài và Nguyễn Ngọc H dương tính với ma túy MDMA và MET; Dương Thị Ngọc L dương tính với ma túy AMP, MET, MDMA. Tạm giữ: 01 điện thoại di động Redmi Xiaomi, màu vàng, IMEI: 865130055316714 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 871.35 của Nguyễn Ngọc H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1-267.97 của Dương Thị Ngọc L.

Đối với kết quả test ma túy dương tính của các đối tượng: Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Hoài cùng sử dụng số ma túy T mua và cho L, L cho Hoài tại quán Bin ngày 02/7/2022. Nguyễn Ngọc H dương tính với chất ma túy vì tối 02/7/2022 tại quán Bin, H được một người T niên trong quán mời một cốc nước cocacola đã pha sẵn ma túy.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn T có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho bị cáo Dương Thị Ngọc L; bị cáo L có Hnh vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Thị Hoài sử dụng tại quán Bin vào buổi tối ngày 02/7/2022.

*** Nhóm thứ tư:** Bị cáo Nguyễn Trọng H- sinh năm 1992; Nguyễn Văn V- sinh năm 2001, trú tại thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Bình K- sinh ngày 18/8/2005, trú tại thôn Trung, xã Liên Trung, Hện Đan Phượng, H Nội; Nguyễn Thị Hên T- sinh ngày 20/6/2004, trú tại xóm Bản, xã Đà Sơn, Hện Đô L, tỉnh Nghệ An; Huỳnh Thị Q- sinh ngày 17/9/2005, trú tại thôn Phú Đa, xã Yên Mỹ, Hện Nông Cống, tỉnh T Hoá; Lê Hoàng A; sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thu H- sinh ngày 05/02/2007, trú tại thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Phan Như Mỹ- sinh ngày 27/6/2007, trú tại thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang; Phí Văn V; sinh ngày 21/10/2006; ở thôn T Độ, xã T Liễu, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Trịnh Văn T- sinh ngày 19/8/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Thân Ngọc Dương- sinh ngày 19/6/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Thân Văn Hoàng- sinh ngày 12/12/2005, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Hoàng A Tuấn- sinh ngày 09/5/2007, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt- sinh ngày 30/8/2005, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quốc Triệu- sinh ngày 22/9/2005, trú tại thôn T Mỹ, xã Đồng Sơn, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi lập biên bản kiểm tra Hnh chính, các đối tượng được đưa về Công an Hện V Yên làm việc. Tại đây, Nguyễn Trọng H đã có đơn xin đầu thú về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Phí Văn V và H quen biết nhau qua mạng xã hội facebook. Khoảng cuối tháng 6/2022 Phí Văn V và H có nhắn tin nói chuyện rủ nhau đến quán Bìn chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2022 Phí Văn V cùng với Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Hoàng A Tuấn, Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt, Nguyễn Quốc Triệu đến quán Bìn chơi (ngồi ở bàn tầng 2). Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phí Văn V gọi điện qua Messenger cho Nguyễn Thị Thu H hỏi xem H đến chưa, thì H bảo V đợi H một lúc để H gọi cho V 02 viên kẹo (ma túy kẹo) đến cho V chơi thì V đồng ý và đợi H. Sau đó, H đã liên hệ với Đào Thị T Vân- sinh năm 2004, trú tại thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Hện Yên Dũng để nhờ Vân mua ma túy hộ 02 (hai) viên ma túy kẹo của Trương Đình Minh- sinh năm 2001, trú tại thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau đó H vay số tiền 1.000.000 đồng của bạn là A Hoàng Văn Quý- sinh năm 1994, trú tại thôn Hoà Nội, xã Khám Lạng, Hện Lục N, tỉnh Bắc Giang và nhờ A Quý chuyển khoản 1.000.000 đồng đến số tài khoản của Vân để trả tiền ma túy.

Khoảng 23 giờ H nhắn tin cho Phí Văn V bảo V xuống cửa quán lấy đồ (tức là ma túy) nên V đi ra khỏi quán và ngồi ở cửa quán đợi khoảng 02 phút thì có một N T niên đi xe Honda Vision (V không biết T niên này và không nhớ biển kiểm soát xe) đến đưa cho V 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên ma túy kẹo màu trắng nước biển. Sau đó V mang số ma túy vừa nhận đi vào trong quán, rồi vào nh vệ sinh dùng tay bẻ để chia thành 06 phần rồi vào gọi T, Dương, Hoàng, Tuấn, Triệu ra nh vệ sinh của quán, tại cửa nh vệ sinh V đưa cho mỗi người một phần ma túy kẹo để mọi người sử dụng, còn 01 phần V tự sử dụng rồi tất cả mọi người quay lại bàn uống nước.

Sau khi nhóm của V đi ra ngoài bàn uống nước thì H cùng bạn là Phan Như Mỹ- sinh ngày 27/6/2007, trú tại thôn Ngọc Làng, xã Nghĩa Phương, Hện Lục N đến quán Bìn chơi và ngồi cùng bàn với nhóm Phí Văn V ngồi trước đó rồi tất cả cùng nhau uống nước, nghe nhạc.

Ngoài H như nêu trên, khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022 H có gọi điện thoại qua facebook messenger và rủ bạn Nguyễn Trọng H đến quán Bìn chơi, H đồng ý; H rủ thêm Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Huỳnh Thị Q và Nguyễn Thị Hên T cùng đến quán Bìn. Khi đến quán Bìn, H và mọi người đi lên tầng 2 gặp H, thấy H đang ngồi cùng bạn nên H nảy sinh việc mua ma túy ketamine để cho mọi người sử dụng. Do không biết chỗ bán ma túy ketamine nên H đã nhờ H mua giúp H 01 chỉ ketamine thì H đồng ý. Sau đó H bảo H chuyển số tiền 1.300.000 đồng vào số tài khoản của Trần Văn Hân- sinh năm 2000, trú tại xã Lão Hộ, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H sử dụng số tài khoản Ngân Hàng MBbank 8999999868868 chuyển số tiền 1.300.000 đồng đến số tài khoản 0800678988888 để mua 01 chỉ ma túy ketamine. Chuyển khoản xong thì H đi xuống cửa quán để đón bạn là Lê Hoàng A đến quán cùng chơi. Khoảng 05 - 10 phút sau khi H chuyển khoản, H xuống cửa quán gặp Hân để lấy 01 chỉ ma

túy ke, H mang lên đưa cho Nguyễn Văn V cầm để đưa cho H rồi H đi sang bàn bên cạnh của nhóm Triệu Văn Lâm- sinh năm 2003, trú tại thị trấn Đồi Ngô, Hện Lục N để uống bia, tại đây H được 01 người N T niên (H không quen biết) mời sử dụng 01 đường ma túy ke. Khoảng 10 phút sau H quay lại chỗ Nguyễn Văn V lấy túi nilon chứa ma túy ke và nhờ Huỳnh Tuấn Nghĩa ở Sơn Tây, H Nội (không xác định được) mang túi nilon chứa ketamine vào nh vệ sinh để “xào ke” cho mọi người sử dụng. Biết Nghĩa đi vào nh vệ sinh “xào ke” nên Phí Văn V cùng Tuấn đi vào theo. Tại đây, V đưa cho Nghĩa tờ tiền 5.000 đồng, Nghĩa đổ ma túy ke ra tờ tiền rồi dùng bật lửa để hơi dưới tờ tiền, sau đó đặt tờ tiền chứa ma túy ke xuống đất dùng đáy chiếc bật lửa nh nhỏ ma túy ke. Khi đã “xào ke” xong thì H, H, Nguyễn Văn V và K đi vào. Thấy H vào, Nghĩa đưa cho H tờ tiền có ma túy ketamine đã được “xào” sẵn và 01 ống hút được quấn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để sử dụng ma túy ke, H sử dụng tờ tiền được quấn tHnh dạng ống hút rồi dùng mũi hít ketamine, dùng xong, H đưa tờ tiền có ma túy ketamine cho K sử dụng, K sử dụng xong đặt ma túy ke xuống đất, rồi lần lượt Phí Văn V, Tuấn và Nguyễn Văn V sử dụng. Còn Q, T và Lê Hoàng A không sử dụng ma túy. Bản thân các đối tượng không pH trả tiền cho Nguyễn Trọng H và Nguyễn Thị Thu H để được sử dụng ma túy. Sau khi các đối tượng sử dụng ma túy xong thì đi ra ngoài uống nước, nghe nhạc. Đến 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022 lực lượng Công an tiến Hnh kiểm tra Hnh chính; qua test nhA nước tiểu xác định được Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Phan Như Mỹ dương tính với ma túy KET; Phí Văn V dương tính với ma túy MDMA, MET, AMP; Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Thị Thu H dương tính với ma túy MET và MDMA; Hoàng A Tuấn dương tính với ma túy MET và KET; Nguyễn Thị Hên T, Huỳnh Thị Q, Lê Hoàng A, Tô Nguyễn Lâm Phương Kiệt âm tính với chất ma túy. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám của Nguyễn Bình K; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu xám của Phan Như Mỹ; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu gold của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu hồng, số IMEI: 357278091272683 của Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352019074284177 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 337.06 của Thân Ngọc Dương; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xA đen, số IMEI: 0133331002112674 của Thân Văn Hoàng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng, số IMEI: 356169091811359 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 021.64 của Nguyễn Quốc Triệu và 01 xe gắn máy biển kiểm soát 98AA- 067.83 của Tô Nguyễn Phương Lâm Kiệt.

Như vậy, H có Hnh vi cung cấp 02 viên ma túy kẹo cho Phí Văn V; sau đó, V đã chia nhỏ số ma túy từ H và đưa cho T, Dương, Hoàng, Tuấn, Triệu để sử dụng. Nguyễn Trọng H có Hnh vi mua chất ma túy Ketamin cho Nguyễn Văn V, K, Phí Văn V, Tuấn sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện Hnh vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng như nêu trên thì Nguyễn Thị Thu

H và Phí Văn V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định nên Hình vi của H và Phí Văn V không cấu thành tội phạm.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Giáp Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trọng H: Xử phạt bị cáo H từ 8 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T: Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022. Tổng hợp với bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Yên đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Giáp Văn L: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án. Bị cáo được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp Hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế N: Xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án. Bị cáo được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp Hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn T T: Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nH cho hưởng án treo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách 03 năm 06 tháng đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Vôì, Huyện Lạng Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Dương Thị Ngọc L: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nH cho hưởng án treo, thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tính từ ngày tuyên

án. Giao bị cáo UBND xã Phú C, Hện Ba Vì, tHnh phố H Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo T ông Thân Văn L trình bày: Bị cáo T là vị tHnh niên, bị cáo có chứng nhận tấm lòng vàng ủng hộ quỹ vì người nghèo Hện Lạng Giang, bị cáo nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo H, L, T, L, T, N đã khai nhận rõ Hnh vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo T nhất trí với bài bào chữa của ông L và các bị cáo không có ý kiến gì trA luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện V Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ; đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T; một số người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền L nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nH vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 và Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo H, L, T, L, T, N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 55 phút ngày 03/7/2022, tại quán Bìn Coffe DJ thuộc tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Hện V Yên, tỉnh Bắc Giang; Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an Hện V Yên kiểm tra phát hiện có 04 nhóm đối tượng có Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- *Nhóm thứ nhất:* Bị cáo Giáp Văn L đã cung cấp cho Nguyễn Thị T ½ viên ma túy “keo” để T sử dụng tại quán Bìn, mục đích để tặng cảm hứng khi nghe nhạc tại quán.

- *Nhóm thứ hai:* Bị cáo Nguyễn T T đã cung cấp cho Nghiêm T T ½ viên ma túy keo; Bị cáo Nguyễn Thế N cung cấp cho Trương Thị Y ½ viên ma túy “keo” để sử dụng trong quá trình nghe nhạc tại quán.

- *Nhóm thứ ba:* Bị cáo Nguyễn Văn T đã cung cấp cho bị cáo Dương Thị Ngọc L ½ viên ma túy “keo” để L sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo L lại tiếp tục chia nhỏ số ma túy được T đưa cho tHnh 02 phần, L dùng 01 phần, phần còn lại L cho bạn là Nguyễn Thị Hoài để sử dụng.

- *Nhóm thứ tư:* Bị cáo Nguyễn Trọng H đã có Hnh vi cung cấp chất ma túy ketamine cho Nguyễn Bình K, Phí Văn V, Nguyễn Văn V và Hoàng A Tuấn để sử dụng.

Với Hnh vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Giáp Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội:

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Trọng H, Giáp Văn L, Nguyễn Văn T, Dương Thị Ngọc L, Nguyễn T T, Nguyễn Thế N là các bị cáo chịu độc lập về Hnh vi của mình không có vai trò đồng phạm với nhau.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của NH nước. Hnh vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo tHnh khẩn, các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đều ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thìn được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo T có giấy xác nhận tấm lòng vàng của Ban thường trực UBMTTQ Hện Lạng Giang nên các bị cáo T, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét các nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu. Các bị cáo H, L, L, T, N đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, T, L, T, N không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo H tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người, bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo N mua số lượng ma túy nhiều 02 viên, bị cáo L đã cung cấp cho Nguyễn Thị T ½ viên ma túy “keo” để T sử dụng tại quán Bin mục đích để tăng cảm hứng khi nghe nhạc tại quán, bị cáo L khi được bị cáo T cho ½ viên ma túy “keo” để L sử dụng, tuy nhiên bị cáo L lại tiếp tục chia nhỏ số ma túy được T đưa cho tHnh 02 phần, L dùng 01 phần, phần còn lại L cho bạn là Nguyễn Thị Hoài để sử dụng. NH các bị cáo H, T, N, L, L khi phạm tội đều đã tHnh niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo Nguyễn T T đã cung cấp cho Nghiêm T T ½ viên ma túy keo để sử dụng trong quá trình nghe nhạc tại quán, bị cáo T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T khi phạm tội là vị tHnh niên, trước khi phạm tội là học sinh, theo quy định của pháp luật chế định đối với người chưa tHnh niên khi quyết định hình phạt mang tính giáo dục là chủ yếu, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được học Hnh tiếp nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa tHnh niên, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo T là học sinh, các bị cáo không có tài sản riêng, không có tính chất vụ L

nên xét thấy không cần thiết pH phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Nhóm 1: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA, số IMEI: 352851112173158 của Phạm Thị Phương T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 358754211168976 của Trần Thị Thuỳ T; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xA, số IMEI: 353652736335937 của Lê Văn H. Các tài sản là điện thoại di động tạm giữ của các đối tượng không liên quan đến Hình vi phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 2: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, số IMEI: 357308093421291 của Nghiêm T T; 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ, số IMEI: 352898110609436 của Trương Thị Y; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen nhám, số IMEI: 357014744410010 của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen số IMEI: 354913094647605 của Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI: 357266090107455 của Nguyễn Thị T T không liên quan đến Hình vi phạm tội, ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 3: Đối với 01 điện thoại di động Redmi Xiaomi, màu vàng, IMEI: 865130055316714 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 871.35 của Nguyễn Ngọc H không liên quan đến Hình vi phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Nhóm 4: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu hồng, số IMEI: 357278091272683 của Trịnh Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352019074284177 của Thân Ngọc Dương; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xA đen, số IMEI: 0133331002112674 của Thân Văn Hoàng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng, số IMEI: 356169091811359 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 021.64 của Nguyễn Quốc Triệu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 337.06 của Thân Ngọc Dương và 01 xe gắn máy biển kiểm soát 98AA- 067.83 64 của Tô Nguyễn Lâm Phương Kiệt không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 25/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu gold của Nguyễn Thị Thu H; quá trình điều tra xác định điện thoại của H, H dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu sẫm của Nguyễn Bình K; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu xám của Phan Như Mỹ; 01 điện thoại di động Iphone Xs, màu trắng của Nguyễn T T; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 353175863378355 của Nguyễn Thế N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 267.97 của Dương Thị Ngọc L; quá trình điều tra xác định

các tài sản này không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo L và những người trên.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L tại quán, bản thân L khai không quen và không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Lê Văn H, Nguyễn Thị T, Phạm Thị Phương T và Trần Thị Thùy T. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giáp Văn L ngày 01/7/2022 tại quán Z Club chưa bị xử phạt vi phạm Hnh chính. Ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện V Yên có Công văn số 02/CV-VKS yêu cầu Công an Hện V Yên xử lý Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại quán Sunny 1 thuộc xã T Dĩnh, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bản thân T không quen biết người đàn ông này. Cơ quan điều tra tiến Hnh xác minh tại quán Karaoke Sunny 1 nH không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nghiêm T T, Trương Thị Y, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị T T. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại quán Bin, bản thân T không quen biết người đàn ông này nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Thị Hoài và Nguyễn Ngọc H. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính là có căn cứ.

- Đối với Đào Thị T Vân, là người H khai đã cHển tiền và nhờ Vân mua 02 viên ma túy kẹo của Trương Đình Minh để cho Phí Văn V sử dụng vào ngày 02/7/2022 tại quán Bin. Tuy nhiên, Vân và Minh không thừa nhận có việc mua bán trái phép chất ma túy với H. Ngoài lời khai của H không có các tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý Hnh vi của Vân và Minh.

- Đối với A Hoàng Văn Quý, đã có Hnh vi cHèn số tiền 1.000.000 đồng cho Đào Thị T Vân để trả tiền H đặt mua ma túy. Tuy nhiên, khi nhờ A Quý cHèn tiền thì H chỉ bảo A cHèn 1.000.000 đồng tiền taxi, bản thân A Quý không biết số tiền trên là H nhờ A cHèn trả tiền H mua ma túy. Do đó, Hnh vi của A Quý không phạm tội.

- Đối với số tài khoản của đối tượng Trần Văn Hân, ở xã Lão Hộ, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (theo lời khai của H), Cơ quan điều tra tiến Hnh tra cứu và thu giữ in sao kê tài khoản và thông tin cá nhân của chủ tài khoản thì xác định được chủ tài khoản là chị Đặng Thuỳ T- sinh năm 2002, trú tại tổ 24, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, Hện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Quá trình làm việc chị T khai nhận số tài khoản MB Bank trên T đã cho một người bạn tên Minh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) sử dụng từ tháng 6/2022; chị T không liên quan gì đến Hnh vi mua bán chất ma túy như trên. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến Hnh xác minh nH không xác định được đối tượng nào tên Trần Văn Hân như H khai. Do đó, không có căn cứ để xử lý Hnh vi của Hân và chị T.

- Đối với người tên Huỳnh Tuấn Nghĩa đã được Nguyễn Thị Thu H nhờ “xào ke” cho nhóm của Nguyễn Trọng H tại nH vệ sinh của quán Bin. Tuy nhiên, bản thân H không biết tên, tuổi và địa chỉ của Nghĩa nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V, Nguyễn Bình K, Nguyễn Thị Thu H, Phí Văn V, Trịnh Văn T, Thân Ngọc Dương, Thân Văn Hoàng, Hoàng A Tuấn, Phan Như Mỹ, Nguyễn Quốc Triệu. Ngày 20/11/2022, Công an Hện V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính với các đối tượng là có căn cứ.

- Đối với Hnh vi của A Thân Đức Ngọc- sinh năm 1993, nơi cư trú tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện V Yên làm chủ cơ sở quán Bin. Quá trình điều tra A Ngọc khai bản thân A không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra A Ngọc mới biết các đối tượng thường lén lút vào nH vệ sinh của quán để sử dụng ma túy. Do vậy, không có căn cứ xử lý A Ngọc về Hnh vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Hnh vi để các đối tượng khách Hng sử dụng bóng cườ và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán như đã nêu trên của A Ngọc đã bị Ủy ban nhân dân Hện V Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính.

[9] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền L nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[4] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp với Bản án số 115/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Yên đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH chấp Hành chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù nH được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 18/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2022.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến ngày 26/12/2022.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn L 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến ngày 27/12/2022.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc L 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hành án, nH được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022.

1.6 Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn T T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian thử thách là

03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hình vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH chấp Hình hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách NH nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xA của Nguyễn Trọng H.

+ 01(một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu gold của Nguyễn Thị Thu H

- Trả lại:

+ Trả lại cho Nguyễn Bình K 01(một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám

+ Trả lại cho Phan Như Mỹ 01(một) điện thoại Iphone 7 màu xám

+ Trả lại cho Nguyễn T T 01(một) điện thoại Iphone XS màu trắng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thế N 01(một) điện thoại Iphone 12 Promax, số Imei: 353175863378355

+ Trả lại Dương Thị Ngọc L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98M1-267.97.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Các bị cáo H, L, T, L, T, N mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người pH thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện V Yên;
- Công an Hện V Yên;
- Chi cục THADS Hện V Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện V Yên;
- Công an Hện V Yên;
- Chi cục THADS Hện V Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND Hện V Yên;

- Công an Hện V Yên;

- Chi cục THADS Hện V Yên;

- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;

- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND Hện V Yên;

- Công an Hện V Yên;

- Chi cục THADS Hện V Yên;

- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;

- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân

